

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

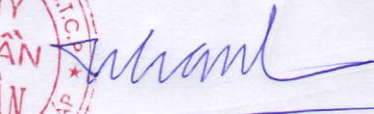
6 tháng đầu năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	6 tháng đầu năm	
		Năm 2010	Năm 2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	1,477,092,671,242	1,435,135,384,911
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	931,412,213	9,551,533,004
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	1,476,161,259,029	1,425,583,851,907
4. Giá vốn hàng bán	11	1,222,858,178,261	1,175,016,860,537
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	253,303,080,768	250,566,991,370
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	33,765,661,440	27,963,105,913
7. Chi phí tài chính	22	35,746,816,543	58,962,760,333
Trong đó: chi phí lãi vay	23	23,587,454,346	29,297,722,898
8. Chi phí bán hàng	24	94,411,437,369	73,861,577,723
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	26,402,807,802	16,695,579,616
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	130,507,680,494	129,010,179,611
11. Thu nhập khác	31	1,579,842,226	3,234,549,530
12. Chi phí khác	32	133,542,970	4,127,912,521
13. Lợi nhuận khác	40	1,446,299,256	(893,362,991)
14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết liên doanh	45	-	
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	131,953,979,750	128,116,816,620
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	23,505,976,173	11,785,149,546
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	(1,048,712,150)	4,606,489,728
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	109,496,715,727	111,725,177,346
18.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số	61	1,639,348,757	8,602,059,348
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62	107,857,366,970	103,123,117,998
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	3,069	3,437


Nguyễn Thị Kim Đào
Kế toán trưởng

Đồng Tháp, ngày 12 tháng 8 năm 2010


 Trương Thị Lệ Khanh
 Tổng Giám đốc